

Số: 66/2024/QĐCNTTLH

Bắc Mê, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Á;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn Á, sinh năm 1980.

Đều cư trú: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Á.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Á thỏa thuận.

Giao cho anh Nguyễn Văn Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/7/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

chung. Đối với cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 01/01/2006 hiện đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Á có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Á thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện B, chi nhánh tỉnh H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và số tiền lãi theo quy định.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thuận